TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 09/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Dũng; Bà Nguyễn Thị Nữ
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị P**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1985 tại xã T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Q, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955, nghề nghiệp: làm ruộng và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960, nghề nghiệp: làm ruộng, hiện đều trú tại thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; chồng: Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1983, nghề nghiệp: làm ruộng; con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2015, cùng trú tại thôn Q, xã T, tỉnh Hà Tĩnh;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Thị P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2025 đến nay tại xã T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, trú tại: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Ngô Thanh H1, sinh năm 1974; nghề nghiệp: giáo viên; địa chỉ: Tổ dân phố G - T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1982; nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994; nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thừa D1, sinh năm 1989; nghề nghiệp: chủ tiệm bánh mỳ; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 10/01/2025, Nguyễn Thị P (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38M1-28676 đi từ nhà mình tại thôn Q, xã T, thành phố H (nay là xã T, tỉnh Hà Tĩnh) đến chỗ làm thuê tại cửa hàng bán bánh mì trên đường N, phường N, thành phố H (này là phường T, tỉnh Hà Tĩnh). Đến đường N, thuộc địa phận Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh), theo hướng từ cầu Đ đi đường N, đây là khu vực đô thị là nơi đông dân cư, Nguyễn Thị P đi ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 30km/h (theo lời khai của P). Cùng thời điểm này, bà Nguyễn Thị H đang đi bộ từ nhà đến chỗ làm thuê gói bánh chưng, bà H đi ở bên phải đường N, cách mép đường khoảng 1,4 mét, cùng chiều di chuyển với Nguyễn Thị P. Do trời tối, đoạn đường N không có đèn điện chiếu sáng, thời tiết sương mù, tầm nhìn bị hạn chế, Nguyễn Thị P không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1-28676 va chạm trực tiếp với bà Nguyễn Thị H đang đi bộ ở phía trước. Hậu quả khiến bà H ngã bất tỉnh tại hiện trường, Nguyễn Thị P ngã bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Bà Nguyễn Thị H sau khi được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H, đến ngày 18/01/2025 đã tử vong do chấn thương sọ não nặng, không thể phục hồi.

Thời điểm ngay sau khi va chạm xảy ra, có hai người phụ nữ và một người đàn ông tham gia lưu thông trên tuyến đường N, phát hiện sự việc nên đã đến kiểm tra tình hình. Do sợ chịu trách nhiệm về hậu quả mình gây ra nên Nguyễn Thị P đã bỏ trốn khỏi hiện trường, đến chỗ làm việc, bỏ mặc bà Nguyễn Thị H nằm lại hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Từ khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Thị P không kể cho ai biết về vụ việc trên, không trình báo với cơ quan chức năng về vụ việc cũng như không tìm thông tin của người nhà nạn nhân để liên hệ hỏi thăm. Tối ngày 11/01/2025, bằng các biện pháp điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã xác định được Nguyễn Thị P có dấu hiệu nghi vấn và triệu tập đến trụ sở làm việc, tại đây Nguyễn Thị P đã thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô va chạm với bà H vào sáng ngày 10/01/2025.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/01/2025:* Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Nguyễn Phan C1, đoạn cách nhà hàng K khoảng 50m. Đường Nguyễn Phan C1 là đường hai chiều, không có vạch kẻ đường, mặt đường rộng 7m20, đường thẳng, phẳng được trải thảm bê tông không có chướng ngại vật; tầm nhìn không bị che khuất. Tại hiện trường không có biển báo hiệu hay tín hiệu đèn giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải của đường N theo hướng từ cầu Đ đi đường N làm mép đường chuẩn; Lấy cống Đập Bạt được

đặt cố định trên vỉa hè bên phải của đường N, hướng từ cầu Đ đi đường N làm điểm mốc cố định.

Tại hiện trường ghi nhận Dấu vết cày kích thước (4,9 x 0,01) m (1), điểm đầu dấu vết cày cách cống Đập Bạt 39m, cách mép đường chuẩn 1,4m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 1m. Ngoài dấu vết cày trên, tại hiện trường không phát hiện phương tiện liên quan, nạn nhân đã rời khỏi hiện trường, được đưa đi cấp cứu. Quá trình truy tìm dấu vết liên quan đến vụ tai nạn, phát hiện 01 mảnh kim loại màu bạc và nhựa màu đen dài 0,3cm, nơi rộng nhất có kích thước 2,25cm. Dấu vết nằm ở vị trí bãi cỏ ở vỉa hè bên phải đường N cầu Đ đi đường N. Mảnh kim loại và nhựa trên cách điểm đầu của vết cày (1) và cách mép đường chuẩn 1m. Nghi là của bộ phận phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

** Biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 10/6/2025:* Tiến hành cho bị cáo Nguyễn Thị P và người làm chứng chị Nguyễn Thị T1, Trần Thị Ngọc C dựng lại vị trí xe mô tô ngã sau khi xảy ra tai nạn. Sau khi nghiên cứu cấu trúc hiện trường, các dấu vết hư hỏng trên xe mô tô 38M1-286.76, bị cáo P, chị T1, C đều độc lập xác định xe mô tô của P sau khi xảy ra tai nạn ngã nghiêng bên trái, nằm xuống lòng đường, thân xe xuông góc với mép đường chuẩn, bánh trước của xe hướng vào lề đường. Quá trình đo đạc xác định tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn 0,87m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn 2,25m. T2 trục bánh trước xe mô tô cách điểm cố định ở phía Đông Bắc 58,5m. Theo khai nhận của bị cáo, thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo đi ở chính giữa làn đường bên phải vì đường rộng, sau khi va chạm, xe mô tô trượt thẳng, ngả nghiêng như dựng lại.

** Biên bản khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 38M1-286.76, nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen lập hồi 7 giờ 30 phút ngày 13/01/2025:* Góc bên trái khung trước chắn bùn bánh trước có dấu vết mài trượt, kích thước (5x1,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm dấu vết cao cách mặt đất 47 cm. Mặt ngoài đầu mút tay phanh bên trái có dấu vết mài trượt, kích thước (1,4x1,1)cm, chiều hướng từ phải sang trái, tâm dấu vết cao cách mặt đất 97 cm. Mặt ngoài đầu tay lái bên trái có dấu vết mài trượt, kích thước (2x1,5)cm, chiều hướng từ trái sang phải, tâm dấu vết cao cách mặt đất 101 cm. Mặt ngoài của giá gắn gương chiếu hậu bên trái có dấu vết mài trượt, bám dính chất màu trắng, kích thước (2x1,2)cm, chiều hướng từ phải sang trái, tâm dấu vết cao cách mặt đất 106,5cm. Mặt sau của ốp lưng có dấu vết mài trượt, kích thước (14,5x7,5)cm, tâm cao cách mặt đất 110cm. Móc khóa treo đồ phía trước bên trái bị gãy bung rời khỏi phương tiện. Mặt ngoài ốp bàn để chân phía trước bên trái có dấu vết trượt xước, kích thước (25x12)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cao cách mặt đất 29cm. Giá để chân phía sau bên trái có dấu vết trượt xước, kích thước (5x1)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cao cách mặt đất 42cm. Ốp bảo vệ động cơ phía bên trái có dấu vết trượt xước, kích thước (10x6)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, tâm dấu vết cao cách mặt đất 42 cm. Phần bên trái của tay nâng phía sau, có dấu vết mài trượt, kích thước (4x1)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cao cách mặt đất 82cm. Mặt ngoài phần bên trái của chân chống giữa, có dấu vết mài trượt, kích thước (8x1)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

** Bản Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H*: Dấu vết gãy vỡ, trượt xước và cong vênh tại cung trước chắn bùn bánh trước, ốp phía trước tay lái, đầu mút tay lái bên trái, tay phanh bên trái, giá gắn gương chiếu hậu bên trái, móc treo đồ phía trước bên trái, bàn để chân phía sau bên trái, ốp bàn để chân phía trước bên trái, ốp bảo vệ phía bên trái động cơ, chân chống giữa, phần bên trái tay nâng phía sau xe mô tô mang biển kiểm soát 38M1- 286.76 được hình thành do va chạm với mặt đường. Mảnh kim loại màu bạc và nhựa màu đen dài 5,3 cm, nơi rộng nhất 2,25 cm thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông được gãy vỡ, bung rời từ móc treo hàng phía trước bên trải xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đen đó, mang biển kiểm soát 38M1-286.76.

** Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/01/2025 và Kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H:* Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đỉnh trái, cách đỉnh vành tai trái 5cm, cách đường chân tóc gáy 9cm có vết đỏ da kích thước (5x4)cm. Ngay vành tai trái có vết bầm tụ máu kích thước (7x5)cm. Hai hốc mắt bầm tụ máu. Vùng thái dương đỉnh bên phải có vết phẫu thuật hình vòng cung dài 29cm, khâu bởi 28 mũi chỉ. Khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh bên phải (do phẫu thuật). Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H do chấn thương sọ não.

** Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Thị P hồi 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2025:* Vùng cằm có dấu vết bầm tím kích thước (2,5x2)cm, trên bề mặt bầm tím có vết xây xước da kích thước (1,5x0,1)cm. Mặt trên cổ tay trái có dấu vết xây xát da màu nâu đỏ, kích thước (2x0,5)cm; Đầu gối phải có nhiều vết bầm kích thước (5x4)cm. Đầu gối trái có dấu vết bầm tím kích thước (7x3)cm. Mặt trước cẳng chân trái có dấu vết bầm tím, xây xát da, kích thước (8x5)cm. Mặt trước cẳng chân phải có dấu vết bầm tím, kích thước (10x4,5)cm.

****** *Bản Kết luận định giá số 05/KLĐGTS ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự*: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 38M1-286.76, đã qua sử dụng. Tại thời điểm định giá tháng 02/2025 có giá trị thiệt hại là 600.000 đồng.

** Kết quả kiểm tra cồn và ma tuý:* Kết quả đo hàm lượng cồn trong hơi thở của bà Nguyễn Thị H vào hồi 06 giờ 31 phút ngày 10/01/2025 của Đội cảnh sát trật tự Công an thành phố H: bà Nguyễn Thị H không có nồng độ cồn. Sau khi gây tai nạn, Nguyễn Thị P rời khỏi hiện trường, do đó không thực hiện được hoạt động kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, BKS 38M1-286.76, số khung 6326HZ067194, số máy JF63E2080342; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 751076007621 mang tên Nguyễn Thị P do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 08/6/2010. Ngày 25/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ,

BKS 38M1-288.76. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 751076007621 mang tên Nguyễn Thị P, Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 173.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 13/CT-VKS-KV1 ngày 07/8/2025, * MERGEFORMAT Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; người bị hại có một phần lỗi, đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bố bị cáo là người có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, các bên đã tự thỏa thuận, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; về vật chứng là xe mô tô Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không có ý kiến; đối với Giấy phép lái xe mang tên bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 10/01/2025, Nguyễn Thị P (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô

biển kiểm soát 38M1-28676 đi ở phần đường bên phải đường N, thuộc địa phận tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh) theo hướng từ cầu Đ đi đường N với tốc độ khoảng 30km/h (theo lời khai của P). Trời tối, đoạn đường N không có đèn điện chiếu sáng, thời tiết sương mù, tầm nhìn hạn chế, Nguyễn Thị P không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe mô tô va chạm trực tiếp với bà Nguyễn Thị H đang đi bộ ở phía trước bên phải đường N, cách mép đường khoảng 1,4 mét, cùng chiều di chuyển với Nguyễn Thị P. Hậu quả va chạm khiến bà H ngã bất tỉnh tại hiện trường, Nguyễn Thị P ngã bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 600.000 đồng. Do hoảng loạn và sợ chịu trách nhiệm về hậu quả mình gây ra nên Nguyễn Thị P đã bỏ trốn khỏi hiện trường, để mặc bà Nguyễn Thị H. Ngày 11/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra xác định được Nguyễn Thị P là người đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Bà Nguyễn Thị H sau khi được đưa đi cấp cứu, đến ngày 18/01/2025 tử vong do chấn thương sọ não.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô đi trong khu vực đô thị là nơi đông dân cư, đồng thời trong điều kiện tầm nhìn hạn chế đã không tập trung chú ý quan sát, đảm bảo tốc độ ở mức an toàn dẫn đến đã xảy ra va chạm với người đi bộ cùng chiều phía trước. Sau khi gây ra tai nạn, Nguyễn Thị P mặc dù có bị thương tích nhưng vẫn sức khoẻ đảm bảo, không ở lại đưa nạn nhân đi cấp cứu và trình báo cho cơ quan Công an mà đã bỏ trốn rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn, đã vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 26 Điều 9; điểm c, e, m, khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ năm 2024, cụ thể:

Khoản 26, Điều 9 quy định:

"Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

26. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn giao thông đường bộ để trốn tránh trách nhiệm;...

..."

Điểm c, e, m khoản 3, Điều 12 quy định:

"Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

c) ... tầm nhìn bị hạn chế;

...

e) ..., khu vực đông dân cư,...

m) Điều kiện trời ... sương,...

..."

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đối với bà Nguyễn Thị H, quá trình đi bộ tham gia giao thông trên đường nơi không có vỉa hè, lề đường, làn đường giành cho người đi bộ đã không đi sát lề đường vi phạm quy tắc an toàn giao thông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, An toàn giao thông năm 2024 là một phần nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, An toàn giao thông năm 2024 quy định:

"*Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ*

1. Người đi bộ phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Phải đi trên vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ; trường hợp không có vỉa hè, lề đường, đường dành riêng cho người đi bộ thì người đi bộ phải đi sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình;"

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo được tặng Huy chương Chiến sỹ giải phóng trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng không có việc làm ổn định, các con còn nhỏ dại, sống chung với mẹ chồng bị bệnh tai biến đau ốm thường xuyên phải có người chăm sóc.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lỗi vô ý hậu quả xảy ra ngoài ý muốn; bị cáo rời khỏi hiện trường sau khi gây tai nạn là do tâm lý hoảng loạn, mất bình tĩnh, lo sợ, sau đó đã ăn năn hối cải có mặt tại bệnh viện C2, thăm hỏi bị hại, gia đình bị hại thường xuyên, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ; đại diện gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử mức án dưới khung hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, cho bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình vì bản thân bị cáo là phụ nữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án: Theo lời khai của bị cáo và những người làm chứng chị Trần Thị Ngọc C, chị Nguyễn Thị T1, thời điểm sau khi va chạm xảy ra, có một người đàn ông đi ngang qua đoạn đường N, dừng lại cùng kiểm tra xem xét tình hình và là người cuối cùng ở lại cùng nạn nhân, sau khi chị T1, chị C rời đi và bị cáo Nguyễn Thị P rời khỏi hiện trường. Tuy nhiên, thời điểm xe cấp cứu 115 đến, chỉ có một mình nạn nhân bà Nguyễn Thị H nằm tại hiện trường, ngoài ra không có người nào khác. Bị cáo Nguyễn Thị P, chị Trần Thị Ngọc C, chị Nguyễn Thị T1 không quen biết cũng như không có thông tin nào

khác về người đàn ông này, Cơ quan CSĐT không rà soát được thông tin người này, do đó không có căn cứ xem xét là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô bị tạm giữ đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là đúng quy định pháp luật. Giấy phép lái xe mô tô trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị P 01 Giấy phép lái xe số 751076007621 mang tên Nguyễn Thị P do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 08/6/2010 (vật chứng đang lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Lạc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người đại diện của người bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào